

Số: /TB-UBND

Phước Thành, ngày tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý III năm 2024

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước Số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/03/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Phước Thành V/v Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý III năm 2024;

Nay UBND xã Phước Thành thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý III năm 2024:

1. Kết quả thực hiện:

- Tổng dự toán thu ngân sách xã năm 2024: 16.117.938.000đồng
- Thực hiện thu quý III năm 2024: 4.259.900.000đồng
- Tổng dự toán chi ngân sách xã năm 2024: 16.117.938.000đồng
- Thực hiện chi quý III năm 2024: 5.471.325.000đồng

(Các biểu mẫu chi tiết kèm theo)

2. Địa điểm: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã Phước Thành.

3. Thời gian công khai: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 15/10/2024 đến hết ngày 29/10/2024.

Các phản ánh, đóng góp về công khai tình hình thực hiện dự toán quý III năm 2024 xin liên hệ với Bộ phận Kế toán xã để được giải thích chi tiết.

Ủy ban nhân dân xã Phước Thành thông báo để các cơ quan, tổ chức và công dân biết, phối hợp thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy – HĐND xã;
- CT, 2PCT UBND xã;
- Đài TT xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- BP Một cửa xã (niêm yết);
- Lưu: VT, TC.

Nguyễn Thành Đạt

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số / TB - UBND ngày tháng 10 năm 2024 của UBND xã Phước Thành)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2024	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	16.117.938	4.259.900	26,43
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	484.394	61.958	12,79
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	3.952.000	2.817.459	71,29
3	Thu bổ sung	11.166.791	1.380.483	12,36
	- Thu bổ sung cân đối	4.550.000	871.408	19,15
	- Thu bổ sung có mục tiêu	6.616.791	509.075	7,69
4	Thu chuyển nguồn + kết dư	514.753		
II	TỔNG SỐ CHI	16.117.938	5.471.325	33,95
1	Chi đầu tư phát triển	7.915.339	2.708.722	34,22
2	Chi thường xuyên	8.087.599	2.762.603	34,16
3	Dự phòng	115.000		0,00

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số / TB - UBND ngày tháng 10 năm 2024 của UBND xã Phước Thành)

Đơn vị: 1000 đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	24.066.478	16.117.938	7.810.604	4.259.900	32,45	26,43
I	Các khoản thu 100%	484.934	484.394	61.958	61.958	12,78	12,79
	Phí, lệ phí	70.000	70.000	16.958	16.958	24,23	24,23
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	325.934	325.394	45.000	45.000	13,81	13,83
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	89.000	89.000	0	0	0,00	0,00
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	11.900.000	3.952.000	6.368.163	2.817.459	53,51	71,29
1	Các khoản thu phân chia	315.000	315.000	154.366	154.366	49,01	49,01
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	85.000	85.000	70.052	70.052	82,41	82,41

	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	30.000	30.000	1.400	1.400	4,67	4,67
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	200.000	200.000	82.914	82.914	41,46	41,46
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	11.585.000	3.637.000	6.213.797	2.663.093	53,64	73,22
	- Thuế GTGT và TNDN	6.370.000	637.000	2.130.370	213.037	33,44	33,44
	- Thu tiền sử dụng đất	5.000.000	3.000.000	4.083.427	2.450.056	81,67	81,67
	- Thuế tài nguyên	5.000				0,00	
	- Thuế TTĐB	5.000				0,00	
	- Thuế thu nhập cá nhân	205.000				0,00	
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	511.756	511.756	0	0	0,00	0,00
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	2.997	2.997				
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	11.166.791	11.166.791	1.380.483	1.380.483	12,36	12,36
	- Thu bổ sung cân đối	4.550.000	4.550.000	871.408	871.408	19,15	19,15
	- Thu bổ sung có mục tiêu	6.616.791	6.616.791	509.075	509.075	7,69	7,69

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số /TB - UBND ngày tháng 10 năm 2024 của UBND xã Phước Thành)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2024			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	16.117.938	7.915.339	8.202.599	5.471.325	2.708.722	2.762.603	33,95	34,22	33,68
	Trong đó	0			0					
1	Chi giáo dục	2.099.000	2.099.000		950.969	950.969		45,31	45,31	
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0			0					
3	Chi y tế	108.000	108.000		56.235	56.235			52,07	
4	Chi văn hóa, thông tin	41.000		41.000	0		0	0,00		0,00
5	Chi phát thanh, truyền thanh	107.302	20.000	87.302	34.956		34.956	32,58	0,00	40,04
6	Chi thể dục thể thao	1.339.600	1.325.000	14.600	215.114	200.000	15.114	16,06		103,52
7	Chi bảo vệ môi trường	717.200		717.200	300.987		300.987	41,97		41,97
8	Chi các hoạt động kinh tế	4.290.379	3.952.339	338.040	1.391.770	1.221.000	170.770		30,89	50,52
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	6.160.044	337.000	5.823.044	1.705.177	280.518	1.424.659	27,68	83,24	24,47
10	Chi cho công tác xã hội	228.000	74.000	154.000	43.871		43.871	19,24	0,00	28,49
11	Chi khác	912.413		912.413	772.246		772.246	84,64		84,64
12	Dự phòng ngân sách	115.000		115.000	0			0,00		0,00